

PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01/KTTKTC-TST
No.

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2016.
....., day month year

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Năm 2015)
(6 months/year)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỄN THÔNG**

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: *Số 4 A, 4B, 4C Phố Vương Thừa Vũ, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Tp.Hà Nội.*

- Điện thoại/ Telephone: 043 7366 984 Fax: 043 568 2240 Email:

- Vốn điều lệ/ Charter capital: **48.000.000.000đ (Bằng chữ: Bốn mươi tám tỷ đồng chẵn./.)**

- Mã chứng khoán/ Securities code: **TST**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	10/BB-ĐHĐCĐ	03/6/2015	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm TC 2014.
2	11/NQ-ĐHĐCĐ	03/06/2015	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2014.

II. Hội đồng quản trị (năm 2015)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HDQT/ <i>BOM's member</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ <i>Day becoming/no longer member of the Board of Management</i>	Số buổi họp HDQT tham dự/ <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Percent age</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Bà <i>Mr./Ms.</i> Ông Nguyễn Đình Tuấn	Chủ tịch-HDQT	26/6/2014	3	100%	
2	Ông Phan Sỹ Kiên	Phó CT-HDQT	26/6/2014	3	100%	
3	Ông Vũ Thành Trung	Ủy viên - HDQT	26/6/2014	3	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Minh	Ủy viên - HDQT	26/6/2014	3	100%	
5	Ông Đặng Phan Dũng	Ủy viên-HDQT	26/6/2014	3	100%	

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành các phiên họp, ban hành quyết định, bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HDQT cũng thường xuyên trao đổi, phối hợp với Ban lãnh đạo giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức, tìm phương án tháo gỡ khó khăn kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thống nhất với Ban lãnh đạo Công ty khẩn trương thực hiện các nội dung mà Nghị quyết của HDQT, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- HDQT Công ty TST dựa trên chức năng nhiệm vụ của mình thực hiện quản lý, chỉ đạo hoạt động sxkd của Công ty, cũng như thực hiện việc giám sát Tổng giám đốc điều hành và cá cán bộ quản lý khác. Kết quả xin báo cáo tình hình hoạt động của năm 2015 như sau:

+ Công tác quản trị:

- Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo Công ty đã định hướng và tích cực triển khai nhiều hoạt động sxkd phù hợp với điều kiện thực tế để hoàn thành kế hoạch sxkd năm. Bảo toàn vốn doanh nghiệp, chỉ tiêu lợi nhuận hợp lý với phương châm tinh giảm bộ máy quản lý và tổ chức sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo bộ máy gọn nhẹ hoạt động hiệu quả, giảm thiểu tối đa chi phí quản lý, ổn định việc làm, đảm bảo đời sống CBCNV, tận dụng mặt bằng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có.

- HDQT thông nhất và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty xây dựng các phương án, giải pháp phát triển kinh doanh, nâng cao trách nhiệm trong việc bảo toàn và phát triển vốn tại Công ty. Tiếp tục giữ vững và phát triển thị trường truyền thống, bên cạnh đó nâng cao năng lực kỹ thuật thực hiện phát triển dịch vụ thị trường mới đặc biệt là dịch vụ ngoài ngành, tập trung vào các dịch vụ thu hồi được vốn nhanh, hiệu quả.

- Phiên họp ngày 12/05/2015: Làm thủ tục vay vốn Ngân hàng tại NHTM cổ phần Sài Gòn Hà Nội.

- Phiên họp ngày 11/05/2015: Thông qua báo cáo kết quả sxkd năm 2014 và phương án kế hoạch sản xuất kinh năm 2015.

-Phiên họp ngày 30/9/2015: Làm thủ tục vay vốn Ngân hàng TMCP Quân Đội.

+ Công tác bảo toàn và phát triển vốn:

Chỉ đạo lãnh đạo đối với công việc bảo toàn vốn, công tác thu hồi công nợ, công tác hạch toán kế toán chính xác, đầy đủ đúng quy định của Pháp luật và cung cấp thông tin kịp thời cho HĐQT để có quyết sách kịp thời. Giảm thiểu việc sử dụng tín dụng của Ngân hàng.

+ Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

Tiếp tục lựa chọn phương án đầu tư tài chính có hiệu quả, linh hoạt, chủ động giải quyết các đầu tư có lãi đúng thời điểm và luân chuyển vốn hiệu quả, làm tốt công tác hỗ trợ và kiểm soát các Công ty cổ phần đã góp vốn để tăng lợi nhuận, đảm bảo an toàn và phát triển vốn.

- Bám sát kế hoạch đầu tư của VNPT và các công ty lớn: VNPT- Vinaphone, VNPT-Net, MobiFone..., lập lại quan hệ với khách hàng cũ ERICSSON, HUAWEI...

- Tăng cường đoàn kết nội bộ, thực hiện việc quản lý tốt có hiệu quả đảm bảo đúng các quy chế và pháp luật quy định.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2015)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	03/QĐ-HĐQT	20/01/2015	Ban hành định mức khoán Bảo dưỡng, Đo kiểm, Lắp đặt và tối ưu hóa các công trình Viễn thông.
2	05/QĐ-HĐQT	11/05/2015	Nghị quyết Hội đồng quản trị: Thông qua kết quả sxkd năm 2014 và phương hướng sxkd năm 2015.
3	06/QĐ-HĐQT	11/05/2015	Ban hành quy chế tiền lương
4	07/NQ-HĐQT	11/05/2015	Phê duyệt dự án đầu tư mua sắm phương tiện vận tải năm 2015
5	07A/QĐ-HĐQT	11/05/2015	Bổ nhiệm lại Giám đốc chi nhánh Cần Thơ
6	09/QĐ-HĐQT	26/05/2015	Thành lập Ban kiểm tra tư cách Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
7	11/NQ-HĐQT	03/06/2015	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2014.
8	13/QĐ-HĐQT	23/7/2015	Miễn nhiệm Giám đốc chi nhánh Cần Thơ
9	15/QĐ-HĐQT	9/9/2015	Bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng của Công ty
10	19/QĐ-HĐQT	09/10/2015	Nâng lương cho Phó TGĐ Công ty.
11	20/QĐ-HĐQT	21/10/2015	Ban hành quy chế tiền lương sửa đổi bổ sung của Công ty TST

III. Ban kiểm soát (năm 2015)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Bà Mr./Ms. Bà Hoàng Thị Nghĩa Ninh	Trưởng Ban kiểm soát	26/6/2014	2	100%	
2	Bà Phan Thị Phương Dung	Ủy viên – BKS	26/6/2014	2	100%	
3	Ông Phạm Nhật Quang	Ủy viên – BKS	26/6/2014	2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

- Trong năm BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong viễn quản lý, điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cụ thể: Kiểm tra BCTC 6 tháng, BCTC năm; Xem xét báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi trình Hội đồng quản trị chấp thuận;

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự một số buổi họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- Tham gia ý kiến về một số nội dung thảo luận tại các phiên họp HĐQT được tham dự.
- Đối với hoạt động của HĐQT:
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Theo ý kiến của Ban kiểm soát hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp yêu cầu hoạt động sản xuất kinh của Công ty.
- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật và Công ty.
- Đối với hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty:

+ Năm nay là năm có nhiều biến động, khó khăn thách thức lớn đòi hỏi Ban lãnh đạo Công ty phải có những quyết sách đúng đắn và phù hợp để khẳng định được sự tồn tại của Công ty trên thị trường.

+ Về công tác tài chính: Công ty đã triển khai các biện pháp mở rộng các dịch vụ gia tăng trong lĩnh vực viễn thông để tăng doanh thu và tìm kiếm lợi nhuận từ việc cung cấp các dịch vụ này. Công ty chỉ sử dụng nguồn vốn tự có để phục vụ cho sản xuất kinh doanh, việc này Công ty đã tiết kiệm được khoản chi phí phải trả lãi vay ngân hàng, làm tăng lợi nhuận. Ngoài ra, Công ty có những biện pháp tích cực trong việc tiết giảm chi phí không cần thiết để làm tăng lợi nhuận.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
1	Nguyễn Đình Tuấn		Chủ tịch HĐQT			26/06/2014		
2	Phan Sỹ Kiên		Phó CT-HĐQT; Tổng GD			26/06/2014		
3	Vũ Thành Trung		Ủy viên HĐQT			26/06/2014		
4	Nguyễn Văn Minh		Ủy viên HĐQT			26/06/2014		
5	Đặng Phan Dũng		Ủy viên HĐQT; Phó TGĐ			13/03/2013		
6	Lê Anh Toàn		Phó TGĐ			11/09/2012		
7	Hoàng Thị Nghĩa Ninh		Trưởng BKS			26/06/2014		
8	Phạm Nhật Quang		UV-BKS			26/06/2014		
9	Phan Thị Phương Dung		UV-BKS			26/06/2014		
10	Trần Trung Hiếu		Kế toán trưởng			22/4/2013		

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations hip</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relation ship with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Passport No. , date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries , the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members*

of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	(Tên người nội bộ/ Name of internal person) Nguyễn Đình Tuấn		Chủ tịch-HĐQT					Nhiệm kỳ 2014- 2019
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name affiliated person Nguyễn Đình Thọ							
	Phan Thị Thành							
	Ngô Thị Ánh Nguyệt							
	Nguyễn Sao Mai							
	Nguyễn Mai Trang							
2	Phan Sỹ Kiên		Phó CT-HĐQT; Tổng GD					Nhiệm kỳ 2014- 2019
	Phan Sỹ Diệt							

	Phan Thị Hường						
	Nguyễn Thị Hương Lan						
	Phan Thị Hòa						
	Phan Sỹ Trung						
	Phan Thị Phương Chi						
	Phan Thị Phương Anh						
	Phan Sỹ Tùng						
3	Nguyễn Văn Minh		UV-HĐQT		18.000	0.38%	Nhiệm kỳ 2014- 2019
	Nguyễn Văn Thanh						
	Nguyễn Thị Thờ						
	Nguyễn Đức Long				1.000	0.02%	
	Nguyễn Thị Thành						
	Nguyễn Thị Thoa						
	Trần Thúy Hạnh				1.000	0.02%	
	Nguyễn Minh Tuấn						
	Nguyễn Tuấn Dũng						
4	Vũ Thành Trung		UV-HĐQT				Nhiệm kỳ 2014- 2019
	Vũ Quốc Quế						
	Lê Thị Nghìn						
	Vũ Thị Hồng Mai						
	Vũ Thị Hồng Liên						
	Nguyễn Thị Thu Trang						
	Vũ Nguyên Hà My						
5	Đặng Phan Dũng		UV-HĐQT; Phó TGD		900	0.02%	Nhiệm kỳ 2014- 2019
	Đặng Văn Thích						
	Dương Thị Khoán						
	Đặng Thị Nga						
	Đặng Thị Hằng						
	Đặng Xuân Hùng						

	Ngô Thị Sinh					
	Đặng Phan Hà My					
	Đặng Phan Anh					
6	Lê Anh Toàn	Phó TGD				
	Lê Trọng Loan					
	Lê Thị Mai					
	Lê Anh Tuấn					
	Lê Anh Tùng					
	Trần Thu Hà					
	Lê Hà Linh					
7	Hoàng Thị Nghĩa Ninh	Trưởng BKS				Nhiệm kỳ 2014- 2019
	Hoàng Văn Lự					
	Trần Thị Chi					
	Đình Quốc Tuấn					
	Đình Hoàng Anh					
	Đình Hoàng Trung					
	Hoàng Trần Hùng					
7	Phạm Nhật Quang	UV-BKS				Nhiệm kỳ 2014- 2019
	Phạm Quang Chiến					
	Hà Thị Đường					
	Nguyễn Thị Như Hiền					
	Phạm Nhật Nam					
	Phạm Thành Vinh					
	Phạm Quanh Minh					
	Phạm Mạnh Hùng					
8	Phan Thị Phương Dung	UV-BKS				Nhiệm kỳ 2014- 2019
	Phan Văn Thu					
	Nguyễn Thị Miên					
	Trương Hồng Thái					
	Trương Thái Trung					
	Trương Diệu Anh					

	Phan Trung Kiên							
	Phan Thị Thanh Mai							
9	Trần Trung Hiếu		Kế toán trưởng					
	Trần Trung Thắng							
	Bùi Thị Sáu							
	Trần Nguyệt Anh							
	Trần Hiếu Linh							
	Trần Trung Thái							
10	Trần Thị Thanh Bình		Công bố thông tin					
	Trần Thanh Minh							
	Đinh Thị Xuân							
	Trần Thị Ngân							
	Trần Kiên							
	Trần Đức							
	Trần Phú							

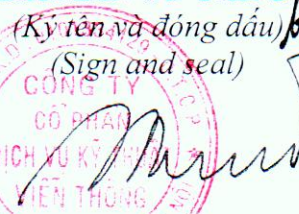
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/
Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD

(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)


Nguyễn Đình Tuấn